

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 439/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 31/3/2020

V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Phạm Hồng Loan

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Trần Ngọc Thực

2. Bà Lê Thị Nhanh

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Phạm Nguyễn Thanh Hồng – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Bà Hoàng Anh Nga – Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 3 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 318/2015/TLST-HNGĐ ngày 23/7/2015 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 1166/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 09/3/2020 giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Bà **Hồ Hải Minh N**, sinh năm 1982.

Địa chỉ: Số 31/9 đường Ph, phường L, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh.

*Bị đơn:* Ông **Lee Ch (Lee BS)**, sinh năm 1968.

Quốc tịch: H

Địa chỉ: 313 Seok Bul-Ro, Haseo-Myeon, Buan-Gun Jeon Buk, Korea (H).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo Đơn khởi kiện đề ngày 24/4/2015, nguyên đơn bà Hồ Hải Minh N trình bày:* Bà và ông Lee Ch (tên cũ là Lee BS) tự nguyện kết hôn và đã đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy chứng nhận kết hôn số 1367, quyển số 05, ngày 25/4/2005. Sau khi kết hôn, bà và ông Lee Ch cùng chung sống tại H và có 01 con chung tên Lee Ji Hyeon (tên Việt Nam là Trần Thiên A), sinh ngày 25/11/2006, giới tính: Nữ.

Hạnh phúc vợ chồng chỉ được thời gian đầu, sau đó phát sinh nhiều mâu thuẫn, thường xuyên cãi vã, xô xát và xúc phạm nhau. Nguyên nhân chủ yếu là

do bất đồng về ngôn ngữ, văn hóa, cách sống, cách sinh hoạt. Mặc dù đã cố gắng hiểu và tìm cách chia sẻ với nhau trong cuộc sống nhưng ông bà vẫn không thể dung hòa và giải quyết được các mâu thuẫn phát sinh. Vì vậy, đến tháng 11/2014, bà N đưa con về Việt Nam sinh sống và làm việc. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà Hồ Hải Minh N yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Lee Chang.

Về con chung: Bà N và ông Lee Ch có 01 con chung tên Lee Ji Hyeon (tên Việt Nam là Trần Thiên A), sinh ngày 25/11/2006. Hiện trẻ đang sống chung với bà N tại Việt Nam, bà N yêu cầu được nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu ông Lee Ch cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà N khai không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Tại Bản tự khai ngày 17/3/2016, bị đơn ông Lee Ch trình bày:* Trước đây tên ông là Lee Byung Seol nhưng nay đã đổi thành Lee Ch (Theo sự cấp phép của Tòa án địa phương Jeonju, chi nhánh Jeongeup vào ngày 26/9/2006). Ông thống nhất với lời trình bày của bà N về quan hệ hôn nhân, con chung, tài sản chung, nợ chung cũng như mâu thuẫn phát sinh giữa hai người. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn nên ông đồng ý với yêu cầu xin ly hôn của bà N.

Về con chung: Ông không đồng ý để bà N nuôi dưỡng trẻ Lee Ji Hyeon vì bà N không có tình thương đối với trẻ, không phải là một người mẹ tốt nên ông không yên tâm để bà N nuôi con. Mặt khác, ông cho rằng trẻ Lee Ji Hyeon đã quen với sinh hoạt và môi trường sống tại H nên nếu sinh sống cùng ông thì trẻ sẽ dễ hòa đồng và phát triển tốt hơn. Hiện nay ông đang làm trong ngành xây dựng, ông có nhà riêng và thu nhập 4000 đô la Mỹ/01 tháng nên ông hoàn toàn có đủ điều kiện để nuôi dưỡng trẻ. Do đó, ông Lee Ch yêu cầu được nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu bà N cấp dưỡng nuôi con.

Tại Đơn yêu cầu ngày 16/5/2016 và Đơn thông báo ngày 05/8/2016, bị đơn ông Lee Ch cho biết ông đã nộp đơn xin ly hôn tại H và được Tòa án địa phương Incheon ra phán quyết theo quy định của pháp luật Đại Hàn Dân Quốc vào ngày 22/4/2016. Ông đã nộp đơn yêu cầu công nhận bản án của Tòa án H và được Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh thụ lý giải quyết. Vì vậy ông yêu cầu Tòa án đình chỉ giải quyết vụ án theo yêu cầu khởi kiện của bà N sau khi có kết quả giải quyết việc yêu cầu công nhận thì hành bản án của Tòa án H.

*Tại Biên bản lấy lời khai ngày 13/4/2016, trẻ Lee Ji Hyeon (tên Việt Nam là Trần Thiên A) trình bày:* Trẻ xác nhận có mẹ là bà Hồ Hải Minh N và cha là ông Lee Chang. Trẻ sinh ngày 25/11/2006 tại H và hiện nay đang sống cùng mẹ tại Việt Nam. Nguyên vọng của trẻ là được tiếp tục sống với mẹ vì ở Việt Nam trẻ được học tập và quen biết nhiều bạn bè, cuộc sống dễ hòa nhập hơn so với thời gian sống tại H.

Tòa án đã tiến hành hòa giải vào ngày 21/3/2016 nhưng không thành do các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

### ***Tại phiên tòa sơ thẩm,***

Nguyên đơn bà Hồ Hải Minh N có đơn yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt, bị đơn ông Lee Ch vắng mặt không lý do.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm:*

- Về tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến khi mở phiên tòa xét xử theo trình tự sơ thẩm và nghị án, Hội đồng xét xử cũng như các đương sự đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án thể hiện hôn nhân giữa bà Hồ Hải Minh N và ông Lee Ch là hợp pháp. Xét thấy, tình cảm giữa hai người không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, bà N xin ly hôn, ông Lee Ch cũng đồng ý nên yêu cầu của bà N là có cơ sở chấp nhận. Xét, bà N và ông Lee Ch đều có điều kiện để nuôi con nhưng từ tháng 11/2014 đến nay, trẻ Lee Ji Hyeon sống với mẹ và đang phát triển bình thường. Do vậy, để ổn định tâm lý cho trẻ đề nghị Hội đồng xét xử giao trẻ Lee Ji Hyeon, sinh ngày 25/11/2006 cho bà N tiếp tục nuôi dưỡng. Mặt khác, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã đình chỉ việc xét đơn yêu cầu công nhận thi hành bản án về hôn nhân của ông Lee Ch theo Quyết định đình chỉ giải quyết việc dân sự số 1491/2017/QĐST-HN ngày 10/11/2017 nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Bà Hồ Hải Minh N đang cư trú tại Việt Nam có đơn xin ly hôn với ông Lee Ch hiện đang sinh sống tại H. Đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại Điều 28, Điều 37, Điều 40 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Về tố tụng:

2.1/ Về thủ tục:

Mặc dù Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh có thụ lý đơn của ông Lee Ch yêu cầu công nhận thi hành bản án về hôn nhân của Tòa án H nhưng sau đó vụ việc được giải quyết bằng Quyết định đình chỉ giải quyết việc dân sự số 1491/2017/QĐST-HN ngày 10/11/2017 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. Do đó, vụ án về hôn nhân và gia đình theo đơn khởi kiện của bà Hồ Hải Minh N vẫn tiếp tục được giải quyết theo quy định của pháp luật.

Nguyên đơn bà Hồ Hải Minh N có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt nên căn cứ vào Khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã gửi Công văn số 293/UTTPDS-TA30 ngày 28/5/2018 để ủy thác tư pháp cho Bộ Tư pháp tiến hành việc tổng đạt Thông báo về thời gian mở phiên tòa giải quyết vụ án cho bị đơn ông Lee Ch (Lee BS), sinh năm 1968, quốc tịch: H tại địa chỉ: 313 Seok Bul-Ro, Haseo-Myeon, Buan-Gun Jeon Buk, Korea (H).

Tuy nhiên, Tòa án không nhận được văn bản thông báo về kết quả tổng đạt và đến ngày mở phiên tòa lần thứ hai vào lúc 08 giờ 00 phút, ngày 05/12/2019, ông Lee Ch vẫn không có mặt, không có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt nên Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã hoãn phiên tòa và có Công văn số 111/TATP-TDS ngày 20/01/2020 đề nghị Bộ Tư pháp thông báo về việc thực hiện tổng đạt văn bản tố tụng của Tòa án cho ông Lee Ch hiện đang cư trú tại H.

Hết thời hạn 03 tháng, Tòa án vẫn không nhận được văn bản trả lời của Bộ tư pháp. Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã tiến hành niêm yết công khai tại trụ sở Tòa án và thông báo trên Cổng thông tin điện tử của Tòa án toàn bộ nội dung “Thông báo về thời gian mở phiên tòa xét xử vụ án số 224/TA-TB ngày 27/02/2020 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh”. Đồng thời Tòa án cũng gửi Công văn số 224/TATP-TDS ngày 27/02/2020 cho Đại sứ quán Việt Nam tại H để yêu cầu tiến hành niêm yết công khai và đăng tải nội dung thông báo trên tại Cổng thông tin điện tử của Đại sứ quán. Theo đó, thời gian, địa điểm mở phiên tòa được ấn định như sau: Vào lúc **08 giờ 00 phút**, ngày **31 tháng 3 năm 2020**.

Tại phiên tòa hôm nay, ông Lee Ch vẫn vắng mặt và không có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ vào Điểm c Khoản 5 Điều 477 của Bộ luật Tố tụng Dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

## 2.2/ Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ vào Giấy chứng nhận kết hôn số 1367, quyền số 05, ngày 25/4/2005 do Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh cấp thì quan hệ hôn nhân giữa bà Hồ Hải Minh N với ông Lee Ch là hợp pháp.

Quá trình chung sống do bất đồng về ngôn ngữ, văn hóa nên dẫn đến vợ chồng thường xuyên xảy ra xung đột. Theo bà N trình bày thì tình cảm vợ chồng giữa bà và ông Lee Ch không còn, khả năng đoàn tụ không có, hiện tại bà và ông Lee Ch đã sống ly thân hơn 06 năm. Phía ông Lee Ch cũng thừa nhận mục đích hôn nhân không đạt được, vợ chồng không có khả năng hàn gắn. Điều đó chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa bà N và ông Lee Ch đã mâu thuẫn trầm trọng. Nay bà N xin ly hôn, ông Lee Ch cũng đồng ý. Việc thuận tình ly hôn giữa bà N và ông Lee Ch là hoàn toàn tự nguyện, có căn cứ, phù hợp với Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về con chung: Bà Hồ Hải Minh N và ông Lee Ch chung sống có 01 con chung là trẻ Lee Ji Hyeon (Trần Thiên A), ngày 25/11/2006. Cả bà Ngọc và ông Lee Ch đều có nguyện vọng được nuôi con. Tuy nhiên, để giao con cho ai nuôi là xét về sự thuận lợi khi trẻ sống với ai.

Xét, trẻ Lee Ji Hyeon (Trần Thiên A) là bé gái, từ tháng 11/2014 đến nay, trẻ vẫn do bà N chăm sóc và nuôi dưỡng. Bản thân ông Lee Ch cũng thừa nhận trẻ Lee Ji Hyeon do bà Ngọc nuôi dưỡng và bà N không nhận cấp dưỡng nuôi con từ ông, cho thấy bà N có đủ điều kiện về vật chất để nuôi con. Ông Lee Ch cho rằng bà N không có tình thương dành cho con nên không thể nuôi dưỡng con tốt, tuy nhiên ông không xuất trình được chứng cứ chứng minh cho việc thay đổi người nuôi con là cần thiết. Hơn nữa, trẻ Lee Ji Hyeon (Trần Thiên A) lại có nguyện vọng muốn được tiếp tục ở với mẹ. Vì vậy, căn cứ vào điều kiện thực tế, hơn hết là căn cứ quyền lợi mọi mặt của trẻ, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà N, giao trẻ Lee Ji Hyeon (Trần Thiên A) cho bà N tiếp tục nuôi dưỡng.

Ghi nhận sự tự nguyện của bà N không yêu cầu ông Lee Ch cấp dưỡng phí tổn nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự khai không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Điều 28, Điều 37, Điều 40, Điều 147, Điều 273, điểm c Khoản 5 Điều 477, Khoản 3 Điều 479 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ Điều 51, Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Khoản 5 Điều 27, Khoản 1 Điều 48 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Hồ Hải Minh N:

Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa bà Hồ Hải Minh N và ông Lee Ch (Lee BS).

Về con chung: Giao trẻ Lee Ji Hyeon (Trần Thiên A), sinh ngày 25/11/2006, giới tính: Nữ cho bà Hồ Hải Minh N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Ghi nhận việc bà N không yêu cầu ông Lee Ch cấp dưỡng nuôi con.

Vì lợi ích con chung, bên không trực tiếp nuôi con được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được quyền cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến quyền này. Khi cần thiết một hoặc cả hai bên có thể yêu cầu Tòa án giải quyết thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Hồ Hải Minh N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AG/2010/08897 ngày 14/7/2015 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Hồ Hải Minh N đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo:

Bà Hồ Hải Minh N có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Ông Lee Ch có quyền kháng cáo trong thời hạn 12 tháng kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- TAND TC;
- TAND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- Cục THADS TP.HCM;
- UBND TPHCM;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, VP (T/20).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phạm Hồng Loan**

